TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày: 06 - 9 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Đại

2. Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần tại Trại giam Công an tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 45/2023/TLST-HS ngày 28/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

ĐỖ VĂN T, sinh năm 1993; Nơi sinh và cư trú: thôn T, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T1 và bà Lê Thị N; tiền sự, tiền án: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023 tại Trại giam công an tỉnh Hải Dương (bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Anh Lê Văn H, sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn P, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (Có đơn đề nghị xử vắng mặt)

Người làm chứng:

Đỗ Văn T1; Nguyễn Văn K; Nguyễn Trường G (đều vắng mặt)

** Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần:*

1. Bà Hoàng Thị Thùy Dương – Thư ký TAND huyện Thanh Hà.

2. Bà Đặng Thị Phương Khanh - Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Hà.

3. Ông Nguyễn Văn Chính - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 20/4/2023 tại khu vực sân nhà ở của ông Đỗ Văn T1 (bố đẻ bị cáo), tại thôn T, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Lê Văn H, sinh năm 1987 ở thôn P, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến và hỏi mua ma túy, T đồng ý bán với giá 500.000 đồng, T nhận tiền và chỉ cho H vị trí để ma túy trên bờ tường bao phía bên trái cổng, bên trên có đè 01 mảnh gương, sau khi H lấy gói ma túy thì bị lực lượng Công an xã X phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của H 01 gói nilon màu trắng, kích thước 01x01cm và 01 điện thoại Nokia màu đen vỏ điện thoại có ghi Imei : 357810/06/198051/3 gắn sim 0916136720; thu giữ trong tay phải của T số tiền 500.000 đồng số sêri RY05488081.

Kết luận giám định số 232/KL- KTHS ngày 22/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn(dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Lê Văn H gửi đến giám định, khối lượng **0,018g** là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 26/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2023. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì và mẫu vật hoàn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng. Tịch thu 01 điện thoại Nokia màu đen Imei 357810/06/198051/3. Tịch thu cho tiêu hủy sim số 0916136720. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích kiếm lời. khoảng 14 giờ 45 phút ngày 20/4/2023 tại khu vực sân nhà của gia đình ông Đỗ Văn T1 (bố đẻ bị cáo); địa chỉ : thôn T, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Đỗ Văn T đang bán trái phép 0,018 gam Methamphetamine cho Lê Văn H, sinh năm 1987 ở thôn P, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương với giá 500.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, bị cáo khai có công việc và thu nhập ổn định từ 7.000.000đ đến 9.000.000đ/tháng. Căn cứ tính chất hành vi và khối lượng bán trái phép ma túy (0,018g). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

01 bì niêm phong vật chứng số 232/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và là vật không có giá trị, cần tịch thu cho tiêu hủy;

01 phong bì dán kín bên trong có số tiền 500.000 đồng, có chữ ký của Nguyễn Thu H và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Chiếc điện thoại Nokia màu đen vỏ điện thoại ghi Imei 357810/06/198051/3 có gắn thẻ sim màu trắng (số sim 0916136720) của anh Lê Văn H không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho anh H. Vì anh H tự nguyện không nhận lại nên tịch thu sung quỹ nhà nước và cho tiêu hủy số sim 0916136720.

[7] Vấn đề khác: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai, số ma túy bán cho anh H là do trước đó Nguyễn Văn K nhờ bị cáo bán hộ. Ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ nào khác chứng minh. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo T khai, khi bị bắt quả tang Công an còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại Iphone màu vàng. Căn cứ biên bản phạm pháp quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ không thể hiện việc có việc thu giữ 01 điện thoại Iphone như bị cáo trình bày, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào khác. HĐXX không xem xét giải quyết.

Anh Lê Văn H là người mua ma túy để sử dụng với khối lượng 0,018 gam Methamphetamine. Công an huyện Thanh Hà đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60 ngày 11/5/2023 đối với anh Lê Văn H là phù hợp pháp luật.

Đỗ Văn T và anh Lê Văn H đều khai là người nghiện ma túy. Ngoài lời khai của T, H không có tài liệu khác chứng minh việc T, H đã sử dụng trái phép chất ma túy do đó chưa có căn cứ xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với T, H.

Ông Đỗ Văn T1 và bà Lê Thị N (bố mẹ đẻ của bị cáo) không biết T sử dụng nhà ở của mình để làm địa điểm bán ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

[2]. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/4/2023.

[3]. Về vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bì niêm phong vật chứng số 232/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương .

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng số Sêri RY 05488081 trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Nguyễn Thu H và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen vỏ điện thoại ghi Imei 357810/06/198051/3; tịch thu cho tiêu hủy số sim 0916136720.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

[4]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan Thi hành án hình sự -Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có QL NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ THU HOÀI